

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

*Bản án số: 04/2021/ST-HNGĐ
Ngày 28 tháng 01 năm 2021
“V/v Yêu cầu ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân và bà Ngô Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2020/TLST – HNGĐ ngày 27/10/2020 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu M – Sinh năm: 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn 03, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn 03, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Trú tại: Thôn 8, xã Lạng Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Khắc L – Sinh năm: 1975 (Anh Trai của chị Nguyễn Thị T).

Trú tại: Thôn 08, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2020 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu M trình bày:

Anh Nguyễn Hữu M kết hôn với chị Nguyễn Thị T vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An trên tinh thần tự nguyện. Tuy nhiên đến cuối năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách thay đổi ngày càng không hợp nhau nên thường xảy ra cãi cọ, không có tiếng nói chung. Đến cuối năm 2019 chị T xin phép anh M đưa con về nhà ngoại chơi, tuy nhiên, thời gian sau chị T không đưa con trở về nhà anh M sinh sống nữa. Mặc dù anh M đã gọi điện nhiều lần nói chị T đưa con về nhưng chị T vẫn không về. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối tháng 12/2019 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Kiều O sinh ngày 10/10/2019. Từ khi anh M và chị T sống ly thân đến nay con ở với chị T. Nay ly hôn anh M có nguyện vọng nuôi con, nhưng nếu chị T cũng có nguyện vọng nuôi con thì anh M cũng đồng ý.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị T vắng mặt nên không có ý kiến.*

- *Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là anh Nguyễn Khắc L vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh L trình bày:*

Chị Nguyễn Thị T là em gái của anh L, chị T và anh M kết hôn vào tháng 07/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người sống với nhau và có 01 con chung. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn trầm trọng là vào cuối năm 2019, do không hoà hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly thân. Khi vợ chồng ly thân thì chị T đưa con về nhà anh L tại thôn 8, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An sinh sống được một thời gian thì chị T đưa con vào Nam làm ăn. Từ khi đi làm ăn đến nay chị T chưa về lần nào mà chỉ liên lạc qua điện thoại về cho anh L để hỏi thăm bố, mẹ và gia đình. Chị T chỉ nói đi làm ăn trong Nam chứ không nói địa chỉ cụ thể ở đâu cả. Khi Tòa án gửi các văn bản tố tụng và các tài liệu chứng cứ cho chị T về việc anh M yêu cầu ly hôn thì anh L đã nhận và gọi điện báo cho chị T biết. Chị T nói, vợ chồng mâu thuẫn thì ly hôn nhưng do hiện nay chị T đi làm ăn xa không về được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị T.

Về con chung: Anh M và chị T có 01 người con chung là Nguyễn Thị Kiều O hiện nay con đang ở với chị T nên chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh M và chị T không có tài sản chung gì.

- *Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn

đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân gia đình; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Hữu M được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Kiều O sinh ngày 10/10/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu M.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T không có mặt tại địa phương, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng và các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu ly hôn giữa anh M và chị T cho anh Nguyễn Khắc L là anh trai của chị T nhận và anh L đã báo lại cho chị T biết nhưng chị T vẫn không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An để giải quyết theo yêu cầu của Tòa án, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Mặc dù chị T đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh M, nhưng chị T không về, không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của mình cho anh M và Tòa án biết. Tại phiên Tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án triệu tập lần thứ 2 nhưng chị T vẫn cố tình vắng mặt. Đối với anh M đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*: Anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào năm 2018 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn thì anh M và chị T sống với nhau được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vì vậy, thường xuyên phát sinh tranh cãi, đến cuối năm 2019 chị T đưa con về nhà ngoại tại thôn 8, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An sinh sống, sau đó không đưa con trở lại. Mặc dù, anh M đã liên lạc bàn bạc chị T đưa con về nhưng chị T không về nên vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 12/2019 đến nay. Quá trình về nhà cha mẹ đẻ ở xã L sinh sống được một thời gian thì chị T đi làm ăn ở miền nam. Trước khi đi chị T chỉ nói với anh L là

đi làm ăn trong Nam không nói địa chỉ cụ thể và chị T không bàn bạc gì với anh M nên hiện tại anh M không biết chị T ở đâu. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L khai là chị T đi làm ăn trong Nam không biết địa chỉ cụ thể, từ khi đi chị T chưa về nhà lần nào chỉ liên lạc qua điện thoại, chị T đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hữu M nhưng chị T không về giải quyết và cũng không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi sinh sống và làm việc của mình. Việc chị T không về để giải quyết vụ án theo giấy triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và làm việc của mình là nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống hiện tại và tương lai. Nhưng giữa anh M và chị T đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi. Do đó hôn nhân giữa anh M và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hữu M là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị T cũng mong muốn ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh M và chị T có 01 người con chung là Nguyễn Thị Kiều O sinh ngày 10/10/2019. Hiện nay con đang ở với chị T nên cần tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu M.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81; điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho anh Nguyễn Hữu M được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- ***Về nuôi con chung:*** Giao con chung là Nguyễn Thị Kiều O sinh ngày 10/10/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu M.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.)

- Về án phí:

Anh Nguyễn Hữu M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005673 ngày 23/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- ***Về quyền kháng cáo:*** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã T;
- Lưu HS;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

